

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 09 tháng 01 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định đơn giá thuê đất  
và giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 25/TTr-STC ngày 25 tháng 12 năm 2007,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

### **I. ĐƠN GIÁ THUÊ ĐẤT**

Đơn giá thuê đất một năm được quy định bằng tỷ lệ phần trăm của giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê:

#### **1. Tại các khu tập trung:**

- Khu Công nghiệp: 0,45%;
- Cụm Công nghiệp: 0,40%;
- Khu Du lịch: 0,35%;
- Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo và huyện đảo Cồn Cỏ: 0,25%.

**2. Tại các đô thị (Trừ các Cụm Công nghiệp, Khu Công nghiệp, Khu Du lịch, Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo):**

- Các đô thị loại 3 và 4: 1,10%;
- Các thị trấn: 0,45%.

**3. Tại nông thôn (Trừ các Cụm Công nghiệp, Khu Công nghiệp, Khu Du lịch, Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo):**

- Các xã đồng bằng, trung du: 0,45%;

- Các xã miền núi: 0,30%;

Danh mục các xã đồng bằng, trung du và miền núi áp dụng theo quy định tại Quyết định về giá đất do UBND tỉnh Quảng Trị ban hành.

4. Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư tại các đô thị loại 3 và đô thị loại 4: 0,45%;

Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư áp dụng theo các quy định của UBND tỉnh Quảng Trị về ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

5. Đơn giá thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thuê là đơn giá trúng đấu giá.

## II. GIÁ THUÊ MẶT NƯỚC

1. Dự án sử dụng mặt nước cố định: 10.000.000đồng/km<sup>2</sup>/năm đến 100.000.000 đồng/km<sup>2</sup>/năm.

Mặt nước cố định: Là mặt nước để sử dụng cho dự án hoạt động tại một địa điểm nhất định; xác định rõ địa điểm, tọa độ cố định mặt nước cho thuê trong suốt thời gian thực hiện dự án.

2. Dự án sử dụng mặt nước không cố định: 50.000.000đồng/km<sup>2</sup>/năm đến 250.000.000đồng/km<sup>2</sup>/năm.

Mặt nước không cố định: Là mặt nước cho thuê không xác định rõ được địa điểm, không xác định rõ giới hạn trong phạm vi tọa độ nhất định để cho thuê và dự án hoạt động không cố định tại một địa điểm mặt nước nhất định.

**Điều 2.** Đơn giá thuê đất, mặt nước cho mỗi dự án được ổn định 05 năm. Căn cứ vào giá đất, đơn giá thuê đất, thuê mặt nước do UBND tỉnh quy định:

- Chủ tịch UBND tỉnh quy định đơn giá thuê mặt nước của từng dự án;
- Giám đốc Sở Tài chính quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, các quy định khác trái với Quyết định này đều không có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Phúc**